

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HC-ST

Ngày 10 - 12 - 2021

“V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Dụng.

Ông Lê Ngọc Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Ban - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 86/2021/TLHC-ST ngày 02/7/2021 về việc “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HC ngày 02/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-HC ngày 26/11/2021, giữa:

**- Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Phụng:** Ông Hoàng Ngọc T1; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T2 – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn T3 – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoàng Đại H (vắng mặt);

+ Ông Hoàng Văn V (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông H và ông V: Ông Nguyễn Xuân B1; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Bà Hoàng Thị N (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Bà Hoàng Thị N2 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Ông Hoàng Văn C (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện trình bày:*

Thửa đất số 52a, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 6), diện tích 8.292,1 m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có nguồn gốc do gia đình ông H ký hợp đồng nhận khoán với Nông trường 10/3, theo Hợp đồng nhận khoán số: 14/Đ1/HĐCN ngày 27/5/1991 thời hạn nhận khoán từ 1991 đến năm 2000. Sau đó Nông trường 10/3 sát nhập với Công ty Cà phê B và giao lại cho Công ty Cà phê B quản lý (nay là Công ty TNHH MTV Cà phê B, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó ngày 01/8/2000 bà Nguyễn Thị P ký tiếp với Hợp đồng nhận khoán số: 68/Đ1/HĐ KT- CN với Công ty Cà phê B, tỉnh Đắk Lắk với diện tích đất nhận khoán là: 8.380m<sup>2</sup>, thời hạn Hợp đồng có hiệu lực pháp luật tính từ ngày 01/8/2000 đến hết ngày 31/12/2020.

Tại Quyết định thu hồi đất số: 07/2017/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc “thu hồi đất 5.138.059m<sup>2</sup> của Công ty TNHH-MTV Cà phê B trong đó giao cho UBND thành phố B quản lý, khai thác 897.744,7m<sup>2</sup>,

trong đó có thu hồi của bà Nguyễn Thị P 8.292,1 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 52a, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 6), đất tọa lạc tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24/9/2020 UBND thành phố B ban hành quyết định phê duyệt số 6943/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư phường T, thành phố B đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị P. Xét thấy, quyết định phê duyệt trên có nhiều sai phạm làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà Phượng. Do đó tôi đề nghị Tòa án hủy một phần quyết định phê duyệt số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 UBND thành phố B đối với phương án bồi thường cho hộ bà Nguyễn Thị P. Bởi vì các lý do sau:

Thứ nhất: Không áp dụng xử lý chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thứ hai: Không áp dụng xử lý hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất. Trường hợp không hỗ trợ về chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất thì phải áp dụng khoản 2 Điều 6 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT (Tức là hỗ trợ về nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp). Bởi vì từ trước tới giờ, hộ gia đình bà Phượng có chồng là ông Hoàng Đại H, là công nhân của Nông trường cà phê Buôn Ma Thuột, sau khi nghỉ việc ở Nông trường ông H chưa được nhận bất kỳ một khoản tiền trợ cấp nào.

Thứ ba: Không áp dụng xử lý về “Hỗ trợ đời sống khi Nhà nước thu hồi đất” được quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điểm d Khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về “bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”; điểm b, Khoản 1 Điều 17 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về “Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Chính vì những lý do trên. Tôi đề nghị Tòa án hủy một phần quyết định số: 6943/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 về của Ủy Ban Nhân dân thành phố B tỉnh Đắk Lắk đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị P và buộc Ủy Ban Nhân dân thành

phố B, tỉnh Đắk Lắk bỏ sung phê duyệt bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư tổ dân phố 4 phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung sau: Về về chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (hoặc hỗ trợ khác, cụ thể là hỗ trợ về nhân khẩu) và hỗ trợ đời sống khi Nhà nước thu hồi đất.

*- Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là UBND thành phố B mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi bản tự khai cũng như các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị P.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Phượng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phượng, hủy một phần quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B về việc “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư Tổ liên gia 35, phường T, thành phố B”, đối với diện tích 8.292,1 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 52a, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 6), đất tọa lạc tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 28/6/2021, bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B về việc “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư Tổ liên gia 35, phường T, thành phố B”; buộc UBND thành phố B phải bổ sung phê duyệt bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ đời sống khi Nhà nước thu hồi đất và tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Ngày 26/10/2021 bà Phụng bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc trường hợp không hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất thì phải áp dụng khoản 2 Điều 6 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT (Tức là hỗ trợ về nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp). Căn cứ Điều 116 và Điều 118 Luật Tổ tụng hành chính 2015 thì đơn khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện, nội dung đơn khởi kiện phù hợp với quy định của pháp luật. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” được quy định tại khoản 1 Điều 30 LTTHC và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị N, bà Hoàng Thị N2 và ông Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại Quyết định thu hồi đất số: 07/2017/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc “thu hồi đất 5.138.059m<sup>2</sup> của Công ty TNHH-MTV Cà phê B trong đó giao cho UBND thành phố B quản lý, khai thác 897.744,7m<sup>2</sup>, cũng tại quyết định này có thu hồi của bà Nguyễn Thị P diện tích 8.292,1 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 52a, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 6), đất tọa lạc tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để phục vụ công trình: Xây dựng hạ tầng

giao thông khu dân cư phường T, thành phố B (Diện tích đất trên hộ gia đình bà Phượng nhận khoán của Công ty TNHH-MTV Cà phê B).

Ngày 24/9/2020 UBND thành phố B ban hành quyết định phê duyệt số 6943/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tại phương án bồi thường này UBND thành phố B không hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ đời sống khi Nhà nước thu hồi đất và tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phượng về việc: Hủy một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B về việc “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư Tổ liên gia 35, phường T, thành phố B”; buộc UBND thành phố B phải bổ sung phê duyệt bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất (hoặc hỗ trợ khác); hỗ trợ đời sống khi Nhà nước thu hồi đất và tiền chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thấy rằng:

Việc UBND thành phố B không hỗ trợ cho hộ gia đình bà Phượng ổn định đời sống và sản xuất, không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là thiếu sót, không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, theo quy định tại các điểm a, b khoản Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ thì hộ bà Phượng, ông H là hộ gia đình nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó nên thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chi trả thêm khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là có căn cứ. Bởi lẽ: Tại khoản 1, 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

*“1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.*

*2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.”*

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX xét thấy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị P, huỷ một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020, buộc UBND thành phố B phải ban hành quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ bà Nguyễn Thị P theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P được Tòa án chấp nhận và bà Phượng là người cao tuổi nên bà Phượng được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 118 khoản 1 Điều 158 điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 83, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] **Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

1.1 Huỷ một phần Quyết định số 6943/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND thành phố B về việc “Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực

hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư Tổ liên gia 35, phường T, thành phố B”, đối với với diện tích 8.292,1 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 52a, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 6), đất tọa lạc tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị P.

1.2 Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung phần hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ bà Nguyễn Thị P.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P được miễn án phí hành chính sơ thẩm

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự, người đại diện của đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- .....
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Anh Tuấn**